

17. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG DƯA THANH LÊ SỐ 1

Đào Xuân Thảng*, Nguyễn Văn Tân, Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Phương

I. NGUỒN GỐC

Giống dưa Thanh lê 1 được chọn lọc từ mẫu giống dưa lê thu thập ở Trung tâm Rau quả Cầu Diễn Hà Nội, phương pháp chọn lọc cá thể kết hợp với chọn lọc hỗn hợp.

Được công nhận cho sản xuất thử tại các tỉnh phía Bắc theo quyết định số 293/QĐ-TT-CLT ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

- Thời gian sinh trưởng ngắn: Vụ xuân hè: 75 - 80 ngày (tính cả thời gian vườn ươm trong bầu 10 - 15 ngày); Vụ hè: 65 - 75 ngày (tính cả thời gian cây con trong bầu 10 - 12 ngày hoặc gieo thẳng xuống ruộng tính từ lúc mọc); Vụ thu: 75 - 85 ngày (tính cả thời gian cây con trong bầu 10 - 12 ngày hoặc gieo thẳng xuống ruộng tính từ lúc mọc).

- Sinh trưởng phát triển khoẻ. Quả có chất lượng cao, hình dạng quả đẹp, khi chín vỏ quả có màu trắng xanh, cùi dày có màu phớt xanh, ít hạt đặc biệt ăn rất ngọt và thơm có độ đường 9 - 12 độ.

- Chống chịu sâu bệnh khá, khả năng thích ứng tốt.

- Năng suất khá, đạt 700 - 1000 kg/sào (22-27 tấn/ha/vụ), hiệu quả kinh tế cao.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Gieo trồng được 3 vụ: Vụ xuân hè: Các tỉnh phía Bắc gieo hạt từ 15/2 - 15/3; các tỉnh phía Nam gieo 15/1 - 25/2. Vụ hè: Gieo hạt từ 25/4 - 15/6 ở các tỉnh phía Bắc và phía Nam. Vụ thu: Các tỉnh phía Bắc gieo hạt từ 1/8 - 25/8; các tỉnh phía Nam gieo từ 25/10 - 30/12.

2. Cơ cấu cây trồng

Dưa Thanh lê số 1 xuân - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Lúa xuân - dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Lúa xuân - đậu tương hè thu (lúa mùa sớm) - dưa Thanh lê số 1 thu đông (Rau thu đông sớm).

Dưa chuột xuân - Dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Khoai tây đông xuân - Dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Ngoài ra có thể trồng trên đất bãi ven sông (vụ xuân hè, thu sau lũ tiểu mãn).

* Email: daoxuanthang07@yahoo.com.vn

Lưu ý: Không nên trồng dưa Thanh lê số 1 ở những vùng có mưa lớn kéo dài, những vùng có nhiệt độ thay đổi thất thường hoặc thấp hơn 15°C, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm quá lớn. Nhiệt độ tối thích đối với trồng dưa lê khoảng 25 - 32°C.

3. Kỹ thuật vườn ươm

- Vườn ươm được chọn nơi đất cao, dễ thoát nước, đủ nắng và thoáng khí.

Hỗn hợp giá thể sử dụng cho vườn ươm như sau: Đất bột (đất phù sa hoặc đất bùn ải phơi khô đập nhỏ) + mùn mục (hoặc bột xơ dừa, phân chuồng hoai mục) theo tỷ lệ 1: 0,8. Giá thể được xử lý thuốc sâu, bệnh, và bổ sung chất dinh dưỡng gồm: 10 kg vôi bột + 1,0 kg thuốc Basudin + 1,5 kg Lân + 1,5kg Urê + 1,5 kg Kali + 1kg Zinep cho 1000 kg hỗn hợp. Giá thể phải được chuẩn bị trước 10-15 ngày rồi mới đưa vào sử dụng.

- Có thể gieo thẳng hoặc vào bầu, khay xốp, tốt nhất nên gieo vào bầu hoặc khay chuyên dụng.

- Lượng hạt cho 1 ha: 0,6 - 0,8 kg (cả dự phòng). Gieo hạt vào các khay xốp hoặc túi bầu nilon kích thước 7 × 10 cm có đục lỗ.

- Xử lý hạt: Ngâm hạt vào nước sạch, ấm từ 6 -8 h, sau đó đem ủ nứt nanh rồi gieo.

- Gieo xong phủ một lớp hỗn hợp đất mùn nói trên vừa kín hạt (mỗi ô/bầu gieo từ 1-2 hạt).

Sau khi gieo hạt cần tưới ẩm liên tục 1-2 lần vào sáng sớm và chiều mát trong 3 - 5 ngày đầu. Khi hạt đã nảy mầm chỉ cần tưới giữ ẩm cho cây sinh trưởng tốt, giữ lại 1 cây/ô (bầu). Sau mọc 8 - 10 ngày (cây có 1 - 2 lá thật) thì đem trồng, trước khi trồng cần khử bỏ cây bệnh, cây yếu, cây lẫn tạp.

4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Làm đất và trồng cây

Đất được cày bừa kỹ, sạch cỏ dại, lên luống rộng 1,8 m (cả rãnh), cao 25 - 30 cm, rãnh rộng 25 - 30 cm, Đất trồng dưa lê thích hợp nhất là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu mùn, dinh dưỡng, chủ động tưới tiêu.

Trồng 1 hàng ở giữa luống cách cây 30 cm.

b) Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha theo bảng sau:

Loại phân	Đơn vị	Lượng	Bón lót	Bón thúc		
				Lần 1	Lần 2	Lần 3
Phân hữu cơ	Tấn	20 - 25	20 - 25	-	-	-
Đạm Urê	kg	250	30	50	120	50
Lân hữu cơ vi sinh	kg	300	300	-	-	-
Kali	kg	200	30	50	50	70
Vôi bột (nếu pH<6,0)	kg	400	400	-	-	-

- Cách bón:

Bón lót: Bón lót trước khi trồng cây 1 - 2 ngày, sau đó san bằng mặt luống phủ màng nông nghiệp có đục lỗ theo khoảng cách trồng.

Bón thúc làm 3 đợt: Đợt 1: Sau trồng 10 - 15 ngày. Đợt 2: Sau trồng 25 - 30 ngày, khi hoa cái trên cây nở và bắt đầu ra nhánh cấp 1, 2. Đợt 3: Sau trồng 40 - 45 ngày, đậu quả đạt > 80%.

Lưu ý: Nếu thấy cây sinh trưởng phát triển kém có thể bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng cách tưới đạm + kali tỷ lệ 1:1 nồng độ 5% (pha loãng vào nước).

c) Tưới nước

Sau khi trồng tưới đủ ẩm vào buổi sáng và chiều mát cho đến khi cây hồi xanh. Sau bón thúc đợt 1, 2 nếu thời tiết nắng hạn có thể tưới nước vào rãnh ngâm ngập 2/3 rãnh luống 2 - 3 h rồi tháo cạn. Nếu có điều kiện có thể tưới phun mưa, khi gặp mưa to cần nhanh chóng tháo hết nước không để ngập úng.

d) Bấm ngọn

Khi thân chính có 5 - 6 lá thật thì tiến hành bấm ngọn để cây ra nhánh cấp 1. Khi nhánh cấp 1 có 4 - 5 lá bấm ngọn tiếp để cây ra nhánh cấp 2 và tiếp tục như vậy đối với nhánh cấp 2 để cây ra nhánh cấp 3.

Lưu ý: Khi nhánh nào có hoa cái thì sau hoa cái đó 1 đốt lá lại bấm ngọn cho tập trung nuôi quả). Mỗi cây để 3 - 5 quả, chú ý phân bố nhánh đều trên mặt luống trong quá trình bấm ngọn.

e) Phòng trừ sâu bệnh

- Theo dõi phát hiện và phòng trừ sâu bệnh theo hướng dẫn chung của ngành BVTV hoặc áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

- Cách phòng trừ một số sâu, bệnh hại chính cụ thể như sau:

+ Sâu khoang (*Coridodoma binotait Zelle*) bằng các loại thuốc như: Sherpa 25EC, Oncol 20 EC nồng độ 0,15-0,2%.

+ Bệnh sương mai (*Pseudoperonospora cubensis Berk. And Curt*) dùng loại thuốc như Zineb 80WP nồng độ 0,4%, Ridomil MZ 72WP nồng độ 0,2% , Score phun vào buổi chiều mát. Bệnh phấn trắng dùng Bayfidan, Score phun cho cây.

+ Ruồi đục quả: Dùng bả Entopro (có hướng dẫn cụ thể của cán bộ kỹ thuật).

5. Thu hoạch

Trước thu hoạch 10 -15 ngày tuyệt đối không phun thuốc BVTV, hạn chế tưới nước, không bón phân đạm để nâng cao năng suất, chất lượng thương phẩm.

Thu hoạch vào buổi sáng khi quả chín đều, tránh để dập nát, sây sát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Giống dưa Thanh lê 1 đã được trồng thành công ở các tỉnh đồng bằng Bắc bộ như Hải Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình; quy mô khoảng hơn 400 ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình cao học Nông nghiệp “*Rau và trồng rau*”, NXB nông nghiệp, 1996.
2. Nguyễn Văn Hiến “*Chọn giống cây trồng*”, NXB Giáo dục, 2005.
3. Tạ Thu Cúc, Hồ Hữu An, Nghiêm Thị Bích Hà “*Giáo trình Cây rau*” NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2000.
4. Vũ Văn Liệt, Nguyễn Văn Hoan “*Sản xuất giống và công nghệ hạt giống*” trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2007.

18. QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA THỰC DƯỢC TRỒNG CHẬU TDL-03

Ngô Hồng Bình, Bùi Thị Hồng*, Nguyễn Thị Thu Thùy, Nguyễn Thiên Lương,
Trịnh Khắc Quang, Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thanh Thảo và ctv.

I. NGUỒN GỐC

Giống thực dược trồng chậu TDL-03 được tuyển chọn từ tập đoàn các giống hoa thực dược nhập nội năm 2010.

Được công nhận sản xuất thử theo quyết định số 246/QĐ-TT-CLT ngày 13/6/2012. Được thông qua Hội đồng Khoa học Bộ NN&PTNT ngày 8/6/2014 để đưa ra công nhận là giống chính thức.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống hoa thực dược TDL-03 là giống hoa trồng chậu, có khả năng sinh trưởng phát triển tốt. Thời gian sinh trưởng 80 - 90 ngày. Chiều cao cây từ 28 - 31 cm, đường kính tán 27-32 cm. Cây có 7 - 9 bông, hoa màu đỏ.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

- Trồng vào vụ đông (tháng 9 - tháng 10).
- Trồng tháng 10 đạt năng suất và chất lượng hoa tốt nhất, thu hoa chậu vào đúng dịp tết nguyên đán, nâng cao giá trị kinh tế.

2. Giá thể trồng

Sử dụng hỗn hợp gồm 1/2 đất phù sa + 1/4 phân chuồng + 1/4 xỉ than/sơ dừa/trấu hun. Xử lý Ridomil (nồng độ 3g/lít) giá thể trước khi trồng.

* Email: hongbt04@yahoo.ca; honghoacaycanh@yahoo.com